

KHẢO SÁT BỆNH VIÊM TỬ CUNG TRÊN BÒ CÁI SINH SẢN HƯỚNG THỊT VÀ THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP ĐIỀU TRỊ TẠI TỈNH TIỀN GIANG

Phạm Tường Linh¹, Thái Quốc Hiếu¹, Nguyễn Kiên Cường², Nguyễn Văn Phát²

TÓM TẮT

Tổng số 120 hộ chăn nuôi bò thịt (bao gồm 864 con bò cái sinh sản) tại 2 xã An Thạnh Thủy và Bình Ninh của huyện Chợ Gao và 2 xã Vĩnh Hựu và Long Vĩnh của huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã được phỏng vấn qua phiếu điều tra. 67 mẫu dịch viêm tử cung của bò đang lên giống cũng đã được thu thập để phân lập, định danh vi khuẩn và thử kháng sinh đồ. 30 bò bị viêm tử cung đã được chọn để thử nghiệm điều trị theo 2 phác đồ (A và B).

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ bò bị bệnh viêm tử cung tại địa bàn khảo sát là 9,8%; trong đó, tỷ lệ này ở xã Vĩnh Hựu là cao nhất (11,11%). Lứa đẻ và giống có ảnh hưởng đến tỷ lệ bò bị mắc bệnh viêm tử cung, bò ở lứa đẻ thứ 3 và bò giống lai BBB có tỷ lệ viêm tử cung cao nhất, lần lượt là 19,47% và 41,18%. Hai loài vi khuẩn *Staphylococcus aureus* và *Streptococcus* spp. đã được phát hiện trong dịch viêm tử cung, chiếm tỷ lệ cao nhất (lần lượt là 73,13% và 77,61%), 2 loài vi khuẩn này nhạy cảm cao với hai loại kháng sinh florphenicol và norfloxacin. Bò được điều trị với 2 phác đồ A và B đều khỏi bệnh, tỷ lệ đậu thai lần lượt đạt 80,00% và 66,67%. Chi phí điều trị của phác đồ A (451,2 ± 69,4 ngàn đồng/15 con bò) thấp hơn so với phác đồ B (577,3 ± 71,7 ngàn/15 con bò).

Từ khóa: Bò cái, viêm tử cung, mẫn cảm kháng sinh, phác đồ điều trị.

Investigation on metritis in cow and experimental treatments in Tien Giang province

Pham Tuong Linh, Thai Quoc Hieu, Nguyen Kien Cuong, Nguyen Van Phat

SUMMARY

A total of 120 cattle farms (with 684 cows), in An Thanh Thy and Binh Ninh communes, Cho Gao district and Vinh Huu and Long Vinh communes, Go Cong Tay district, Tien Giang province were directly interviewed through questionnaires. There were 67 uterus fluid samples from the estrus cows suffering with metritis collected by cytobrush for bacteria isolation, classification and testing antibiotic susceptibility. Thirty metritis cows were selected for experimental treatment with two different treatment regimens (A and B).

The studied result showed that the infection rate of cow with metritis in the investigated areas was 9.8%, the highest incidence was registered in Vinh Huu commune (11.11%). The litter and breed of cows presented a significant effect on this incidence, the cows at the 3rd litter and BBB hybrid cows infected with the highest metritis rate (19.47% and 41.18%, respectively). Two common bacteria (*Staphylococcus aureus* and *Streptococcus* spp.) were identified from the uterus fluid samples of cows suffering with metritis, accounting for the highest rate (73.13% and 77.61%, respectively). These bacteria species were susceptible with florphenicol and norfloxacin. 100% of cows were recovered from the two A and B treatment regimens, the pregnancy rate of cows from the A and B treatment regimens were 80.00% and 66.67%, respectively. The treatment cost of the A treatment regimen (451.0002 ± 69.4 000 dong/15 cows) was lower than that of the B treatment regimen (577.300 ± 71.700 dong/15 cows).

Keywords: Cows, metritis, antibiotic susceptibility, treatment regimen.

¹ Chi cục Chăn nuôi và Thú y Tiền Giang

² Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh